TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26/7/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Tý
Bà Lương Thị Huân
Thư ký phiên toà: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 2000
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Lo Văn Tùng,** sinh năm 1996
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày: Chị và anh Lo Văn T kết hôn vào ngày 28/8/2018, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính

cách, quan điểm sống hai bên không phù hợp. Trong cuộc sống chung, anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không chịu khó làm ăn mà mọi việc trong gia đình đều do chị gánh vác. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Không thể sống chung cùng anh T nên từ đầu tháng 3/2021 chị Tr đã về bên ngoại sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể tiếp tục sống chung nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn.

Chị Tr và anh T có 01 người con chung là Lo Xuân Tr, sinh ngày 09/11/2018. Ly hôn, chị Tr yêu cầu được giao nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Chị Tr và anh T không có khoản nợ chung.

Đối với bị đơn anh Lo Văn T, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, mặc dù nhận được thông báo thụ lý vụ án và được giao nhận giấy triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng anh Lo Văn T không có mặt để lấy lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên toà, mặc dù đã được giao nhận giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh Lo Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tr được ly hôn anh T; Về con chung: Giao con chung Lo Xuân Tr, sinh ngày 09/11/2018 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T. Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lo Văn T có hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã Ch huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Hôn nhân của chị Tr, anh T là hôn nhân hợp pháp, đảm bảo về điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn đúng quy định. Sau khi kết hôn, chị Tr, anh T sống chung không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và từ đầu tháng 3/2021 đến nay chị Tr và anh T đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án chị Tr một mực xin ly hôn anh T, tại phiên toà chị Tr vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu đó. Xét thấy hôn nhân của chị Tr, anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị Tr, cho chị Tr được ly hôn anh T.

Về con chung: Con chung của chị Tr, anh T là cháu Lo Xuân Tr. Từ khi sống ly thân đến nay, cháu Tr sống cùng chị Trang, do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Tr đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị Tr cũng có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có các điều kiện đảm bảo cho việc học tập, giáo dục con phát triển lành mạnh. Do đó, căn cứ quyền lợi mọi mặt của con chung, chấp nhận yêu cầu của chị Tr, giao cháu Tr cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với anh Lo Văn T, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù được giao nhận giấy triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng anh T không có mặt để lấy lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên toà, mặc dù đã được giao nhận giấy triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Tùng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Lo Văn T.

Về con chung: Giao con chung Lo Xuân Tr, sinh ngày 09/11/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lo Văn T. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền và lợi ích của con chung, hai bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền trên được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ chị Nguyễn Thị Tr đã nộp theo biên lai thu số 0006103 ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- THADS huyện Quỳ Hợp;
- UBND xã Châu Quang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Thị Thu Hà